TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 9 – 2025.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

2. Ông Huỳnh Hoàng Thuận.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sao Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/04/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2025/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1998; Nơi thường trú: Tổ A, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là: Tổ A, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Âu Dương Ngọc V, sinh năm 2000; Nơi thường trú: B24C, đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là: B24C, đường B, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H trình bày:

Bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Âu Dương Ngọc V sống chung với nhau từ năm 2019, tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường P, thị xã

T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 14/5/2020. Quá trình chung sống bà H và ông V có 01 người con chung tên Âu Dương Quốc V1, sinh ngày 28/3/2020. Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà H và ông V sống hạnh phúc, sau đó, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, hay cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Quá trình chung sống cùng ông Âu Dương Ngọc V, bà H không nhận được sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ trong mọi công việc trong gia đình, ngoài ra ông Âu Dương Ngọc V không cùng bà H chăm sóc cho các con, không lo kinh tế gia đình, không quan tâm đến cuộc sống của bà H và con chung. Từ ngày sống riêng, ông V không gửi tiền phụ bà H nuôi con, thỉnh thoảng có lên thăm con nhưng không nhiều, mỗi lần thăm cũng chỉ mua sữa cho con chứ không cho gì thêm. Bà H đã nhiều lần gọi điện liên lạc nhưng không nói chuyện được, bà H và ông V đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, cả hai đều không có biện pháp gì hòa giải với nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Tại thời điểm bà H và ông V chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông V không được chính quyền địa phương hay khu phố hòa giải vì bà H và ông V không yêu cầu, sau đó bà H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, do đó địa phương nơi vợ chồng bà H và ông V sinh sống không biết về việc mâu thuẫn của bà H và ông V như thế nào. Nay bà H xác định đời sống chung của bà H với ông Âu Dương Ngọc V không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với ông Âu Dương Ngọc V.

Về con chung: Bà H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Âu Dương Quốc V1, sinh ngày 28/3/2020.

Về cấp dưỡng: Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Âu Dương Ngọc V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc bận không tham gia phiên tòa được nên bà Huỳnh Thị Mỹ H yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Âu Dương Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong quá trình tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Âu Dương Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến cùng các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem như bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, biên bản xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh tại Công an phường L, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thể hiện bị đơn ông Âu Dương Ngọc V có nơi cư trú tại số B, đường B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là: B24C, đường B, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An (nay là: Tòa án nhân dân khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Âu Dương Ngọc V xác lập mối quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 14/5/2020 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Huỳnh Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Âu Dương Ngọc V với lý do: Vợ chồng bà H và ông V phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, hay cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Quá trình chung sống cùng ông Âu Dương Ngọc V, bà H không nhận được sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ trong mọi công việc trong gia đình, ngoài ra ông Âu Dương Ngọc V không cùng bà H chăm sóc cho các con, không lo kinh tế gia đình, bỏ mặc bà H muốn sống sao thì sống, mặt khác ông V không chung thủy trong quan hệ vợ chồng. Từ ngày sống riêng, ông V không gửi tiền phụ bà H nuôi con, thỉnh thoảng có lên thăm con nhưng không nhiều, mỗi lần thăm cũng mua sữa cho con chứ không cho gì thêm. Bà H đã nhiều lần gọi điện liên lạc nhưng không nói chuyện được.

Do không sống chung được nữa nên bà H và ông V đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, bà H và ông V không có biện pháp gì hòa giải với nhau, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Tại thời điểm bà H và ông V chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng bà H và ông V không được chính quyền địa phương hay khu phố hòa giải vì bà H và ông V không yêu cầu, sau đó bà H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, do đó địa phương nơi vợ chồng bà H và ông V sinh sống không biết về việc mâu thuẫn của bà H và ông V như thế nào.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, thấu hiểu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, khi có những bất đồng quan điểm trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Âu Dương Ngọc V không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân của bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Âu Dương Ngọc V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ H về việc ly hôn với ông Âu Dương Ngọc V.

[4.2] Về con chung: Bà H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Âu Dương Quốc V1, sinh ngày 28/3/2020, không yêu cầu ông Âu Dương Ngọc V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ thời điểm ông V và bà H sống riêng, con chung vẫn chung sống cùng bà H và được bà H chăm sóc tốt. Mặt khác, bà V kinh doanh buôn bán nhỏ nên đủ điều kiện kinh tế và có thời gian chăm sóc cho cháu V1. Do đó, bà Huỳnh Thị Mỹ H yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có cơ sở, phù hợp pháp luật, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Mỹ H không yêu cầu ông Âu Dương Ngọc V phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Mỹ H đối với ông Âu Dương Ngọc V về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ H được ly hôn với ông Âu Dương Ngọc V.

- Về con chung: Giao con chung tên Âu Dương Quốc V1, sinh ngày 28/3/2020 cho bà Huỳnh Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị Mỹ H không yêu cầu ông Âu Dương Ngọc V phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001102 ngày 03/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
-TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh